

## **ĐÁP ÁN:**

**Topic: Impact of Mobile Phones on Society**

### **Options:**

1. Mobile phones are responsible for most modern health issues.
2. **[Đáp án đúng]** Facilitates instant communication and access to information.
3. Mobile phones have led to the decline of face-to-face social interactions.
4. **[Đáp án đúng]** Can lead to distractions and reduce productivity in certain settings.
5. **[Đáp án đúng]** Enhances personal safety with emergency communication capabilities.
6. Only younger generations benefit from mobile phones.
7. **[Đáp án đúng]** Overuse can contribute to issues like poor sleep quality and anxiety.
8. Mobile phones cause a significant increase in global pollution levels.
9. They have completely replaced traditional forms of entertainment.
10. Mobile phones have made all other forms of technology obsolete.

- **Phương án Đúng:**

1. **Thúc đẩy giao tiếp và truy cập thông tin:** Điện thoại di động giúp giao tiếp tức thì và tiếp cận thông tin nhanh chóng.
2. **Gây xao lạc và giảm năng suất:** Có thể gây xao lạc, đặc biệt trong môi trường làm việc và học tập.
3. **Tăng cường an toàn cá nhân:** Điện thoại di động cung cấp khả năng liên lạc khẩn cấp, nâng cao an toàn.
4. **Vấn đề sức khỏe từ việc sử dụng quá mức:** Sử dụng quá mức có thể dẫn đến mất ngủ và lo âu.

- **Phương án Sai:**

1. **Giảm tương tác trực tiếp:** Không hoàn toàn làm giảm giao tiếp trực tiếp.
2. **Nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe hiện đại:** Không phải là nguyên nhân chính cho hầu hết các vấn đề sức khỏe.
3. **Chỉ lợi ích cho thế hệ trẻ:** Mọi lứa tuổi đều có thể hưởng lợi từ điện thoại di động.
4. **Gây ô nhiễm toàn cầu:** Ảnh hưởng đến môi trường nhưng không đáng kể so với các nguồn khác.
5. **Thay thế hoàn toàn hình thức giải trí truyền thống:** Vẫn còn tồn tại song song với các hình thức giải trí khác.
6. **Làm lỗi thời tất cả công nghệ khác:** Điện thoại di động là một phần của hệ thống công nghệ lớn hơn.

## Topic: Impact of Online Learning on Traditional Education

### Options:

1. **[Đáp án đúng]** Online learning offers flexibility and accessibility to a wider audience.
2. Traditional education methods are ineffective in the modern digital era.
3. Online education renders all textbooks and physical learning materials obsolete.
4. **[Đáp án đúng]** Face-to-face interaction in traditional classrooms enhances learning experiences.
5. Online platforms are incapable of offering quality education.
6. **[Đáp án đúng]** Online learning can supplement and enrich traditional education methods.
7. Traditional classroom learning is no longer necessary due to technological advancements.
8. Online learning platforms completely disregard the importance of teacher-student interaction.
9. **[Đáp án đúng]** Lack of physical presence in online learning may affect engagement and motivation.
10. Traditional methods are unable to adapt to diverse learning needs.

- **Phương án Đúng:**

1. **Linh hoạt và tiếp cận rộng rãi:** Học trực tuyến mang lại sự linh hoạt và tiếp cận đối tượng học viên lớn hơn.
2. **Tương tác trực tiếp nâng cao trải nghiệm học:** Học truyền thống với tương tác trực tiếp giúp cải thiện trải nghiệm học tập.
3. **Bổ sung và làm phong phú phương pháp giáo dục truyền thống:** Học trực tuyến có thể bổ trợ và làm giàu thêm cho phương pháp giáo dục truyền thống.
4. **Thiếu tương tác trực tiếp trong học trực tuyến:** Việc không có mặt trực tiếp có thể ảnh hưởng đến sự tập trung và động lực học.

- **Phương án Sai:**

1. **Phương pháp truyền thống không hiệu quả:** Không thể đánh giá chung như vậy trong thời đại kỹ thuật số.
2. **Không đảm bảo chất lượng giáo dục:** Học trực tuyến có thể cung cấp giáo dục chất lượng cao.
3. **Không cần học truyền thống:** Công nghệ không thể thay thế hoàn toàn học truyền thống.
4. **Làm lỗi thời sách giáo khoa:** Sách giáo khoa và tài liệu học tập vẫn quan trọng.
5. **Không thích nghi với nhu cầu đa dạng:** Phương pháp truyền thống có thể thích nghi và đáp ứng nhu cầu đa dạng.
6. **Bỏ qua tương tác giáo viên - học sinh:** Học trực tuyến vẫn có thể bao gồm tương tác giáo viên và học sinh.

## **Topic: Rising Urban Pollution**

### **Options:**

1. Urban pollution has minimal impact on human health and the environment.
2. **[Đáp án đúng]** Increase in industrial activities and vehicular traffic contributes to pollution.
3. The only effective measure is the complete ban of private vehicles.
4. Urban pollution is primarily caused by increased use of solar panels.
5. **[Đáp án đúng]** Leads to health problems like respiratory issues and allergies.
6. Results in a dramatic decline in urban wildlife populations.
7. **[Đáp án đúng]** Implementing stricter emissions regulations can mitigate pollution.
8. The sole solution is to move all industries out of urban areas.
9. Pollution levels have no correlation with urban planning and development.
10. **[Đáp án đúng]** Promoting public transportation and green spaces can help reduce pollution.

- **Phương án Đúng:**

1. **Tăng hoạt động công nghiệp và giao thông:** Những hoạt động này là nguyên nhân chính của ô nhiễm đô thị.
2. **Gây vấn đề sức khỏe:** Ô nhiễm không khí gây ra các bệnh về đường hô hấp và dị ứng.
3. **Quy định khí thải nghiêm ngặt:** Việc thực hiện các quy định này có thể giúp giảm ô nhiễm.
4. **Khuyến khích phương tiện công cộng và không gian xanh:** Cải thiện môi trường đô thị và giảm ô nhiễm.

- **Phương án Sai:**

1. **Nguyên nhân từ năng lượng mặt trời:** Không phải là nguyên nhân chính của ô nhiễm đô thị.
2. **Suy giảm động vật hoang dã đô thị:** Không có mối liên hệ trực tiếp và rõ ràng.
3. **Di dời toàn bộ công nghiệp:** Quá cực đoan và không khả thi.
4. **Ảnh hưởng nhỏ đến sức khỏe và môi trường:** Ô nhiễm có tác động lớn đến sức khỏe và môi trường.
5. **Cấm xe cá nhân:** Không phải là giải pháp duy nhất hoặc hiệu quả nhất.
6. **Không liên quan đến quy hoạch đô thị:** Có mối liên hệ mật thiết với quy hoạch và phát triển đô thị.